

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 21-01-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Văn Quán

2. Ông Nguyễn Văn Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân  
tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên  
tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Chi – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An  
mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLPT-  
HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con  
chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 22-  
10-2021 của Toà án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 11  
tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trương Diệu A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Lộc Trung, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

**Bị đơn:** Bà Ngô Thị Mỹ B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Lộc Trung, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp Lộc Tiền, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

**Người kháng cáo:** Bà Ngô Thị Mỹ B.

(Ông A, bà B có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng  
như tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Diệu A trình bày: Năm 2016, qua mai  
mối, sau khi tìm hiểu và quen biết, ông và bà B tự nguyện kết hôn, thực hiện

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2018 ngày 15-7-2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở xã X, huyện Y. Vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh sau khi bà B sinh con chung, bà B dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở ấp Lộc Tiền sinh sống. Được gia đình hai bên nhắc nhở, ông đã đến đón bà B về. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng về chung sống thì bà B vẫn không thay đổi. Khi có con chung thứ hai, bà B tiếp tục dẫn con về nhà em trai tại ấp Lộc Tiền. Ông cứ phải dỗi dành năn nỉ để đón bà B về nhà. Mỗi lần bà B không vừa ý, bà B lại bỏ đi, xem nhà như nhà trọ, không tôn trọng ông; kể xấu ông với tất cả mọi người, làm ông cảm thấy xấu hổ với bà con, hàng xóm xung quanh. Đến 11-2020, bà B dẫn con về nhà em ruột ở. Nay ông không thể tha thứ và tiếp tục chung sống với bà B được nữa và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông không thể tiếp tục chung sống với bà B được nữa nên yêu cầu ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông và bà B có hai người con chung là Trương Bích C sinh ngày 27-8-2016 và Trương Minh D sinh ngày 12-11-2019. Con lớn ông đang nuôi dưỡng, đôi lúc mẹ ruột ông đón về nhà chơi. Con nhỏ bà B đang nuôi. Ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con lớn tên Trương Bích C, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao con Trương Minh D cho bà B nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi Trương Minh D mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Những lần bà B đi, ông vẫn tới lui thăm con, nhưng gia đình bà B có những lời lẽ không tôn trọng nên sau này ông không đến thăm con. Ông đã cho bà B nhiều cơ hội thay đổi nhưng bà B không thay đổi.

Hiện nay công việc của ông là chạy xe du lịch theo hợp đồng, có thể chủ động thời gian chăm sóc đưa đón con đi học, có điều kiện chăm sóc tốt hơn bà B nên không thể giao cả hai con cho bà B nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Mỹ B trình bày:* Về thời gian kết hôn và chung sống đúng như ông A trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà thừa nhận trong thời gian chung sống trong lúc giận nhau bà có về nhà cha mẹ ruột ở. Do vấn đề về tiền bạc, vợ chồng lục lục nên bà dẫn con về nhà em ruột ở ấp Lộc Tiền. Gia đình hai bên cũng có tác động để vợ chồng đoàn tụ và sinh sống.

Khi vợ chồng sắp xếp gửi con lớn cho nhà nội ở thị trấn, bà ở nhà chăm con, nhớ con, buồn tủi nên vợ chồng căng thẳng, vào tháng 11/2020, bà dẫn con về nhà em ruột sinh sống. Bà nhớ chồng, có điện thoại cho ông A, ông A có nói là do mẹ chồng giận nên để thư thả về. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021 thì ông A nhạt dần.

Bà thừa nhận việc giận chồng bỏ nhà ra đi là sai, bà xin lỗi ông A và gia đình chồng. Gia đình bên bà cũng có nói chuyện tác động nhưng ông A không thay đổi. Trong thời gian vợ chồng không chung sống, con gái lớn ở với nhà nội,

sau giờ làm bà vẫn đến thăm con nhưng thời gian không được thường xuyên. Đứa con nhỏ sống với bà. Ông A không có về thăm con. Nay ông A cương quyết ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: ông A và bà có hai con chung như ông A trình bày, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông A cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Hiện nay bà đang làm công nhân tại công ty điện tử ở Tân Kim. Bà đang sống chung với gia đình nên có người phụ bà chăm sóc con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y đã căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5, điểm d Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Diệu A xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bà Ngô Thị Mỹ B.

[1] Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Diệu A với bà Ngô Thị Mỹ B.

[2] Về con chung: Giao ông Trương Hoài Thanh tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung tên Trương Bích C sinh ngày 27-8-2016. Giao bà Ngô Thị Mỹ B được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Minh D sinh ngày 12-11-2019. Ông A cấp dưỡng cho con tên Trương Minh D mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí: Ông Trương Diệu A phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông A đã nộp tiền

tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu 0008340 ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y được chuyển sang án phí sung quỹ nhà nước. Ông A còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Ngày 02/11/2021, bà Ngô Thị Mỹ B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm không đồng ý về việc giao con chung cho ông A nuôi dưỡng. Bà B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao cháu Trương Bích C cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Bà Ngô Thị Mỹ B tranh luận: Trên thực tế bà nội cháu Trương Bích C nuôi dưỡng cháu Trâm chứ không phải ông A; ông A cản trở việc bà tới thăm nom, chăm sóc cháu Trâm, bà có báo Công an giải quyết. Việc bà đến thăm nom con chung không gây rối như ông A trình bày. Bà yêu cầu được nuôi cả hai con chung, khi bà đi làm thì gửi bên gia đình ruột của bà giữ dùm.

- Ông Trương Diệu A tranh luận: Ông không cản trở bà B đến thăm con nhưng mỗi lần bà B đến thăm con đều kéo cả gia đình đến và gây rối nên có lần ông đóng cổng rào, cho đứng bên ngoài. Cháu Trâm sống bên ông vẫn phát triển bình thường, ông và gia đình bên ông chăm sóc đầy đủ nên ông không đồng ý giao cháu Trâm cho bà B nuôi dưỡng vì bà B đi làm công nhân phải gửi bên ngoại của cháu giữ dùm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Từ khi ông A và bà B không chung sống đến nay, cháu Trương Bích C sống cùng ông A, sinh hoạt của cháu hiện ổn định. Ông A là tài xế chạy xe du lịch theo hợp đồng, có nhà riêng, còn bà B là công nhân, phải thường xuyên tăng ca. Trong thời gian đi làm, ông A và bà B đều nhờ người thân chăm sóc con. Nếu giao cháu Trâm cho bà B nuôi dưỡng thì cùng lúc bà phải chăm sóc 2 con còn nhỏ rất khó khăn. Khi ông A nuôi dưỡng cháu Trâm, ông A không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi con. Còn bà B yêu cầu được nuôi cháu Trâm và yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con. Khi ông A chạy xe hợp đồng thì cháu Trâm gửi cho bà nội và cô ruột không có chồng chăm sóc. Như vậy, nhằm để ổn định tâm sinh lý, sinh hoạt của cháu Trâm, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao ông A tiếp tục chăm sóc, nuôi cháu Trâm là phù hợp.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Mỹ B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Bà Ngô Thị Mỹ B kháng cáo hợp lệ, thực hiện đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Cả nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất là đang cư trú tại huyện Y nên Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận Giấy ủy quyền được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích Thủy chứng nhận số 16550, quyền số 17TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2021 để ông Trần Thành Nguyên đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Mỹ B về nuôi con khi ly hôn là hoàn toàn không đúng quy định. Bởi lẽ, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên được quy định là quyền về nhân thân theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 và không thể chuyển giao cho người khác theo quy định tại Điều 25 Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xác định người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2016 ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Y, tỉnh Long An thì bà Ngô Thị Mỹ B và ông Trương Diệu A là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Về con chung: Bà B và ông A khai thống nhất có 02 con chung tên Trương Bích C, sinh ngày 27-8-2016 và Trương Minh D, sinh ngày 12-11-2019. Bà B và ông A cũng thừa nhận rằng, hiện tại ông A đang nuôi dưỡng cháu Trâm và bà B nuôi dưỡng cháu Khang.

Về điều kiện chăm sóc con chung: Cả ông A và bà B đều phải làm việc để có thu nhập sinh sống, nghề nghiệp của ông A là tài xế chạy xe du lịch theo hợp đồng, có nhà riêng, còn bà B là công nhân, phải thường xuyên tăng ca. Nếu giao cháu Trâm cho bà B nuôi dưỡng nữa thì cùng lúc bà phải chăm sóc 2 con còn nhỏ rất khó khăn.

Bà B cho rằng ông A nuôi dưỡng cháu Trâm không đảm bảo nhưng chứng minh được việc cháu Trâm bị ảnh hưởng trong quá trình phát triển tâm, sinh lý. Mặt khác, bà B còn cho rằng hiện tại cha mẹ ông A nuôi dưỡng chứ không phải ông A. Tuy nhiên, trường hợp giao cho bà B nuôi cả hai con chung thì bà B cũng nhờ người thân hoặc cũng gửi con để đi làm nhằm nuôi sống bản thân và gia đình. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Trâm cho ông A nuôi dưỡng, đồng thời buộc ông A cấp dưỡng nuôi cháu Khang mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi và ông A cũng đồng ý, không kháng cáo là đã có lợi cho bà B.

Từ phân tích trên thấy rằng, lời bảo vệ quyền, lợi ích của Luật sư là có cơ sở chấp nhận, kháng cáo của bà Ngô Thị Mỹ B không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà B phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 308, Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Mỹ B.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, 148, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5, điểm d Khoản 6 Điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Diệu A xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bà Ngô Thị Mỹ B.

[1] Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Trương Diệu A với bà Ngô Thị Mỹ B.

[2] Về con chung: Giao cho ông Trương Diệu A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Bích C sinh ngày 27-8-2016. Giao cho bà Ngô Thị Mỹ B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Minh D sinh ngày 12-11-2019.

[3] Về cấp dưỡng: Buộc ông A cấp dưỡng cho con chung tên Trương Minh D mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Trương Diệu A phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu 0008340 ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y được chuyển sang án phí sung quỹ nhà nước. Ông A còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc bà Ngô Thị Mỹ B phải chịu số tiền 300.000 đồng nhưng cho chuyển 300.000 đồng mà bà B đã tạm nộp theo biên lai thu số 0012660 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An sang án phí.

[6] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cảnh**